

## KẾ HOẠCH

### Xây dựng kho học liệu số trường Trung học cơ sở An Phú

Năm học: 2025-2026

(Ban hành kèm theo Quyết định số 103/QĐ-THCSAP, ngày 01 tháng 10 năm 2025 của trường THCS An Phú)

Căn cứ Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 797/KH-UBND ngày 10 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Kế hoạch triển khai Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 1319/KH-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định khung năng lực số cho người học;

Căn cứ Công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Kế hoạch 1459/KH-SGDĐT ngày 18 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Trường THCS An Phú xây dựng kế hoạch xây dựng kho học liệu số năm học 2025 - 2026 như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Xây dựng, phát triển kho học liệu số dùng chung phục vụ đổi mới nội dung, phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; xây dựng môi trường học tập suốt đời và mang lại sự công bằng trong tiếp cận giáo dục.

- Nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học cho giáo viên và học sinh.



- Huy động nguồn trí tuệ, sự sáng tạo của các nhà giáo trong đổi mới nội dung và đổi mới phương pháp dạy học thúc đẩy khả năng tự học, học theo hướng dẫn và hướng dẫn học tập suốt đời cho người học.

- Kết nối kho học liệu của nhà trường để thực hiện đóng góp thường xuyên, liên tục dữ liệu của ngành giáo dục.

- Hỗ trợ giáo viên, phụ huynh, học sinh có nguồn tư liệu tham khảo được thẩm định để tham gia các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

## **2. Yêu cầu**

- Học liệu số là sản phẩm được tạo ra từ các phần mềm thiết kế Elearning.

- Học liệu Elearning bao gồm: các video tương tác; ứng dụng trò chơi (game) tương tác để phục vụ học tập cùng các tập tin tài liệu (word, pdf, excel, mp3, mp4, ...); nhằm kiểm tra, đánh giá thường xuyên với đa dạng các loại hình như: tự luận, trắc nghiệm một đáp án, trắc nghiệm nhiều đáp án, đúng/sai, kéo thả, điền khuyết, chọn từ/cụm từ phù hợp, ...

- Học liệu Elearning triển khai được trọn vẹn một nội dung dạy học và học (từ 10 phút đến 30 phút) thuộc chương trình giáo dục phổ thông giúp học sinh tự học, học trực tuyến hoặc sử dụng dạy học kết hợp tự học, học trực tuyến và dạy học trên lớp.

- Học liệu Elearning được xây dựng phù hợp mục tiêu, yêu cầu nội dung và phương pháp dạy học theo các hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Hệ thống quản lý học tập sử dụng tại đơn vị đảm bảo yêu cầu kết nối cơ sở dữ liệu và tương thích với nguồn học liệu số lưu trữ tại đơn vị và chuẩn học liệu E-learning dùng chung trong Ngành giáo dục Thành phố.

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Khảo sát, đánh giá hiện trạng**

- Rà soát, thống kê cơ sở hạ tầng CNTT (phòng máy tính, hệ thống mạng, thiết bị dạy học số, đường truyền internet).

- Đánh giá hiện trạng sử dụng học liệu số, kho học liệu số trong giáo viên và học sinh.

- Khảo sát nhu cầu, mức độ sẵn sàng tham gia xây dựng học liệu số của giáo viên các tổ chuyên môn.

### **2. Xây dựng, phát triển kho học liệu số**

- Mỗi tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sản xuất học liệu E-learning cho từng môn học theo chương trình GDPT 2018. Lựa chọn các bài học phù hợp để xây dựng học liệu số. Chuẩn hóa định dạng học liệu (video, audio, tài liệu pdf, word, bài tập trực tuyến, game tương tác...).

- Tổ chức thẩm định, chỉnh sửa, phê duyệt trước khi đưa vào kho học liệu chung của nhà trường. Liên thông, kết nối kho học liệu của trường với hệ thống của Sở GDĐT.

### **3. Quản lý, vận hành hệ thống kho học liệu số**

- Sử dụng hệ thống quản lý học tập (LMS) đảm bảo tương thích chuẩn SCORM, có khả năng chia sẻ dữ liệu.

- Phân quyền sử dụng: Ban giám hiệu, CNTT – Quản trị hệ thống; Tổ chuyên môn – Xây dựng học liệu; Giáo viên – Sử dụng, bổ sung học liệu; Học sinh, cha mẹ học sinh – Truy cập, khai thác học liệu.

- Cập nhật, bổ sung, hoàn thiện kho học liệu số theo từng học kỳ.

### **4. Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên**

Tổ chức tập huấn cho giáo viên về kỹ năng thiết kế bài giảng E-learning, sử dụng công cụ soạn thảo (ArticulateStoryline, iSpring, Violet, Canva, PowerPoint nâng cao...). Hướng dẫn kỹ năng quản trị, khai thác, cập nhật học liệu số trên hệ thống LMS. Xây dựng đội ngũ giáo viên nòng cốt phụ trách hỗ trợ đồng nghiệp.

### **5. Ứng dụng, khai thác kho học liệu số**

Giáo viên sử dụng học liệu số để tổ chức dạy học trực tiếp, trực tuyến và dạy học kết hợp. Học sinh khai thác học liệu số để tự học, ôn tập, củng cố kiến thức, kiểm tra đánh giá. Cha mẹ học sinh có thể tham khảo học liệu để hỗ trợ, đồng hành cùng học sinh trong học tập.

### **6. Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh**

- Định kỳ kiểm tra việc xây dựng và sử dụng học liệu số ở các tổ chuyên môn. Đánh giá hiệu quả sử dụng kho học liệu số thông qua: kết quả học tập của học sinh, sự hài lòng của giáo viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Kịp thời điều chỉnh, bổ sung để hoàn thiện kho học liệu số theo hướng mở, cập nhật, phong phú và hiện đại.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Cán bộ quản lý**

- Xây dựng kế hoạch tổng thể, tổ chức triển khai thực hiện xây dựng kho học liệu số của nhà trường.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên CNTT.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ xây dựng, cập nhật kho học liệu số.

- Định kỳ tổ chức họp sơ kết, tổng kết, đánh giá hiệu quả thực hiện.



## 2. Tổ trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo tổ chuyên môn lập kế hoạch xây dựng kho học liệu số môn học phụ trách. Tổ chức cho giáo viên lựa chọn bài học, phân công giáo viên xây dựng học liệu số.

- Thẩm định bước đầu chất lượng học liệu, đề xuất chỉnh sửa trước khi gửi về Ban giám hiệu phê duyệt. Đôn đốc, kiểm tra tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ.

## 3. Giáo viên bộ môn

- Xây dựng và thiết kế học liệu E-learning theo phân công của tổ chuyên môn. Ứng dụng học liệu số trong quá trình dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc dạy học kết hợp.

- Tham gia tập huấn, tự bồi dưỡng kỹ năng thiết kế, sử dụng, quản lý học liệu số. Đóng góp, chia sẻ học liệu để làm phong phú kho học liệu chung của nhà trường.

## 4. Nhân viên công nghệ thông tin

- Quản trị hệ thống quản lý học tập (LMS), hỗ trợ kỹ thuật cho giáo viên, học sinh trong quá trình khai thác học liệu số.

- Đảm bảo an toàn dữ liệu, sao lưu định kỳ, chống mất mát hoặc rò rỉ thông tin.

- Hỗ trợ việc kết nối, liên thông kho học liệu số của trường với hệ thống của Sở GDĐT.

## 5. Học sinh và cha mẹ học sinh

- Học sinh tích cực khai thác học liệu số để tự học, ôn tập, củng cố kiến thức.

- Cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường, hướng dẫn học sinh sử dụng kho học liệu số một cách hiệu quả, an toàn.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức xây dựng kho học liệu số của trường THCS An Phú năm học 2025-2026. Đề nghị toàn thể cán bộ, viên chức và người lao động trong nhà trường nghiêm túc thực hiện./.

### Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (Để báo cáo);
- TTCM, GV, CNTT (Để thực hiện);
- Trang Web;
- Lưu VT.



**HIỆU TRƯỞNG**

*Nguyễn Ngọc Chi*